

Chính sách thuế khuyến khích chi tiêu cho R&D trong doanh nghiệp: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam

PGS. TS. HOÀNG TRẦN HẬU*

TS. VŨ SỸ CƯỜNG**

Để duy trì tốc độ tăng trưởng khá trong giai đoạn tới Việt Nam buộc phải đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ nhất là trong các doanh nghiệp. Chính sách phổ biến được nhiều nước sử dụng nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) trong doanh nghiệp là thuế. Tuy nhiên, ở Việt Nam chính sách này mới chỉ bắt đầu được triển khai từ năm 2009. Bài viết nghiên cứu, so sánh kinh nghiệm các nước trong việc sử dụng chính sách thuế nhằm khuyến khích chi tiêu cho R&D như: các biện pháp miễn, giảm thuế, thuế suất đối với doanh nghiệp. Từ các phân tích này, bài viết rút ra một số gợi ý cho việc áp dụng chính sách thuế khuyến khích R&D ở Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong môi trường toàn cầu hóa và cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các quốc gia thì để phát triển, khoa học công nghệ luôn được coi là một trong những chìa khóa thành công của nhiều nước. Trong bài báo nổi tiếng của mình¹, R.Solow (1957) đã chứng minh rằng thay đổi công nghệ là nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự tăng trưởng vượt bậc của Mỹ trong giai đoạn 1900 - 1950. Các nghiên cứu về thành công của các con rồng châu Á cũng khẳng định vai trò quan trọng của khoa học và công nghệ. Nghiên cứu của Park (2001) cho thấy chính đầu tư cho khoa học và công nghệ đã góp phần quan trọng

vào việc các con rồng châu Á tiếp tục cất cánh sau giai đoạn đầu chỉ dựa vào tích tụ vốn và lao động. Chính sách khuyến khích của nhà nước dành cho hoạt động R&D trong các doanh nghiệp bao gồm nhiều hình thức khác nhau nhưng có thể chia thành hai nhóm: các hình thức khuyến khích trực tiếp như trợ cấp cho các dự án nghiên cứu, các khoản vay ưu đãi...; các hình thức khuyến khích gián tiếp như thuế, quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

Sau khi cải cách kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành công rất đáng khích lệ với tốc độ tăng trưởng nhanh (khoảng 7% trong nhiều năm). Tuy nhiên, những năm gần đây, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) ngày càng cao (Bùi Trinh, 2010) cho thấy Việt Nam cũng đã bắt đầu phải xem xét lại mô hình tăng trưởng chỉ

*,** Học viện Tài chính

¹ Bài báo này mở đầu cho lần sóng các nghiên cứu mới coi khoa học công nghệ là yếu tố quyết định đến tăng trưởng kinh tế.

dựa vào vốn và lao động. Để tiếp tục đà tăng trưởng thì yêu cầu thay đổi từ đầu tư theo chiều rộng sang đầu tư theo chiều sâu với việc đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ là yêu cầu bắt buộc. Nhiều chính sách khác nhau nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ trong doanh nghiệp ở Việt Nam đã được ban hành². Chính sách thuế cho lập quỹ R&D của các doanh nghiệp ở Việt Nam mới chỉ bắt đầu được triển khai từ 2009 sau khi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp mới (2008) được thực hiện. Vì vậy, hiệu quả của nó là chưa rõ ràng. Các quy định về thuế cho R&D ở Việt Nam vẫn còn đơn giản và gây ra nhiều tranh luận khi áp dụng. Chính vì vậy, nghiên cứu so sánh kinh nghiệm các nước trong việc sử dụng chính sách thuế khuyến khích chi tiêu cho R&D là một chủ đề có nhiều ý nghĩa thực tiễn. Đó cũng là mục tiêu của bài viết này.

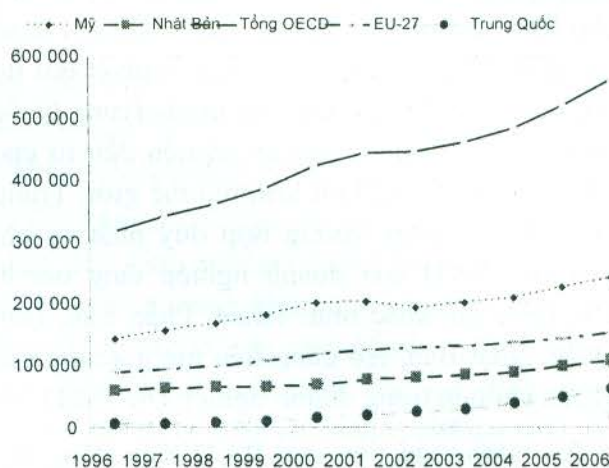
2. Khái quát về tình hình chi cho R&D trong các doanh nghiệp trên thế giới

Trong hầu hết các nước thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), chính các doanh nghiệp là nơi thực hiện chi tiêu nhiều nhất cho hoạt động R&D chứ không phải khu vực nhà nước. Tính chung cho các nước OECD, các khoản chi tại doanh nghiệp chiếm 69% trong tổng số chi cho R&D.

Các hoạt động R&D thực hiện trong doanh nghiệp phần lớn được tài trợ bởi chính các doanh nghiệp. Năm 2006, chi cho R&D của khu vực tư chiếm 563 tỷ USD cho toàn bộ các nước OECD. Từ năm 1996 đến 2001, chi tiêu cho R&D đã tăng 5,1% mỗi năm. Tuy nhiên trong giai đoạn 2001 - 2006, tốc độ tăng chi tiêu cho hoạt động này có vẻ chậm lại. Chi cho R&D trong các doanh nghiệp chỉ tăng 1% ở Mỹ,

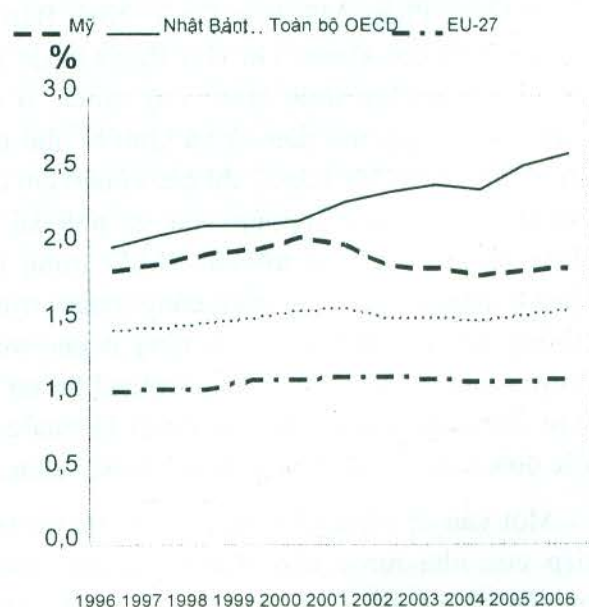
1,8% ở Liên minh châu Âu (EU) nhưng vẫn tăng 4,4% ở Nhật Bản. Tuy nhiên, tỷ lệ này cao nhất ở một quốc gia ngoài OECD là Trung Quốc (lên tới 23%). Đồ thị 1 so sánh chi tiêu cho R&D ở các doanh nghiệp lớn của các nước OECD và Trung Quốc.

Đồ thị 1: Chi tiêu của các doanh nghiệp lớn tính bằng triệu USD (PPP)



Nguồn: OECD, 2008.

Đồ thị 2: Tỷ lệ chi tiêu cho R&D của các doanh nghiệp lớn so với GDP



² Xem các Luật Khoa học công nghệ (2000) Điều 39, 40, 41; Luật chuyển giao công nghệ (2006) điều 45 và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (2008), Điều 17.

So sánh với GDP thì Trung Quốc là nước có tốc độ tăng chi tiêu cho hoạt động R&D ở doanh nghiệp nhiều nhất. Tỷ lệ so với GDP ở nước này chỉ là 0,25% năm 1996 nhưng đã lên tới 1,01% năm 2006. Từ sau năm 2000, Trung Quốc ngày càng thúc đẩy các doanh nghiệp chi tiêu nhiều hơn cho R&D nhằm chuyển dịch mô hình kinh tế từ gia công làm thuê sang phát minh, sáng chế. Nên chú ý rằng tỷ lệ chi tiêu cho R&D của doanh nghiệp trên GDP chỉ là số tương đối, vì vậy nếu tính theo số tuyệt đối thì với quy mô GDP rất lớn của mình Trung Quốc đang trở thành quốc gia có số tiền đầu tư cho các hoạt động R&D rất lớn trên thế giới. Trung Quốc không phải trường hợp duy nhất có chi tiêu cho R&D của doanh nghiệp tăng mạnh. Các quốc gia khác như: Israel, Phần Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Áo cũng liên tục gia tăng các khoản chi tiêu trong doanh nghiệp cho R&D.

Xu hướng chi tiêu cho R&D biến động tùy theo ngành (ví dụ ngành dược phẩm chi cho R&D rất lớn so với dệt may) và tùy theo quy mô doanh nghiệp. Ở hầu hết các quốc gia, các khoản chi cho R&D phần lớn được thực hiện trong các doanh nghiệp lớn có hơn 500 nhân công. Ở các nước Hà Lan, Phần Lan, Anh, Ý, Thụy Điển, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản thì có tới 70% các khoản chi cho R&D là do các doanh nghiệp lớn thực hiện. Tuy nhiên, ở các quốc gia có quy mô dân số và kinh tế nhỏ như Bỉ, Áo, Ireland, Hy Lạp... thì các khoản chi cho R&D ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ lại rất đáng kể. Vì thế, vai trò của R&D trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng quan trọng. Thống kê của OECD chỉ ra rằng ở các nước New Zealand, Áo, Na Uy hay Ireland thì có tới hơn 20% các khoản chi cho R&D là thuộc về các doanh nghiệp nhỏ có ít hơn 50 nhân công.

Một vấn đề cũng cần nhắc đến là tài trợ trực tiếp của nhà nước cho R&D của các doanh nghiệp có xu thế giảm đi (OECD, 2008). Điều này một phần là do hầu hết các nước đã chuyển

việc trợ cấp trực tiếp cho R&D sang trợ cấp gián tiếp bằng các hình thức khác (chủ yếu là thuế). Tỷ lệ trợ cấp trực tiếp trong khu vực các nước OECD giảm từ 0,68% GDP năm 1996 xuống còn 0,66% năm 2005. Nếu xét từng nước thì trợ cấp của nhà nước cho hoạt động R&D của doanh nghiệp chỉ vượt quá 1% GDP với trường hợp của Israel và Ireland.

Tóm lại, có thể thấy rằng, thuế ngày càng trở thành công cụ quan trọng, được nhiều quốc gia lựa chọn để khuyến khích chi tiêu cho hoạt động R&D ở các doanh nghiệp. Kết quả là, trong tổng chi tiêu của doanh nghiệp thì hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước ngày càng giảm. Theo thống kê của OECD (2008), trong năm 2005 hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các hoạt động R&D của doanh nghiệp chỉ chiếm 7% quỹ phát triển R&D của các doanh nghiệp thuộc khối này trong khi con số tương ứng là 11% vào năm 1995. Trong phần tiếp theo chúng tôi sẽ xem xét các chính sách khuyến khích chi tiêu cho R&D ở doanh nghiệp bằng thuế ở các nước.

3. Chính sách thuế thúc đẩy chi tiêu cho hoạt động R&D trong doanh nghiệp trên thế giới

Trong những năm gần đây, việc mở rộng sử dụng chính sách thuế khuyến khích R&D của doanh nghiệp là lựa chọn của nhiều nước nhằm tiếp tục xu hướng ưu đãi cho phát triển hoạt động R&D tại doanh nghiệp. Năm 2008, có tới 21 nước thuộc nhóm OECD đã áp dụng các ưu đãi về thuế khuyến khích cho R&D trong khi con số tương ứng là 18 nước vào năm 2004 và 11 nước vào năm 1995. Chính sách thuế được coi trọng vì nó được cho là ít tạo ra sự phân biệt đối xử với các doanh nghiệp và với các ngành hơn so với chính sách tài trợ trực tiếp. Trong vài năm gần đây, nhiều nước thành viên của OECD và nhiều nước ngoài nhóm này liên tục điều chỉnh chính sách thuế nhằm mở rộng hơn các đối tượng được ưu đãi và cũng thường xuyên thay đổi các ưu đãi cụ thể để khuyến

khích hoạt động R&D. Mặc dù phần lớn các ưu đãi thuế là nhằm vào việc khuyến khích các khoản đầu tư thêm vào cho R&D trong doanh nghiệp (có nhiều dạng ưu đãi khác nhau), cũng có những quốc gia sử dụng ưu đãi thuế phụ thuộc vào tổng chi tiêu cho hoạt động R&D của doanh nghiệp trong năm nào đó. Hầu hết các quốc gia đều có chính sách ưu đãi thuế đặc thù cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với hoạt động R&D. Tuy nhiên, cũng có những lo ngại về việc các quốc gia sử dụng thuế ngày càng nhiều hơn như một công cụ cạnh tranh để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực R&D. Sự mở rộng liên tục các ưu đãi thuế có thể lại có những tác động tiêu cực đối với hoạt động R&D. Do vậy, cần phải có nghiên cứu đánh giá về hiệu quả của các khuyến khích thuế đang thực hiện, so sánh với hiệu quả của các biện pháp khuyến khích khác và tác động của nó trong chính sách thuế chung với doanh nghiệp.

Có thể điểm qua một số chính sách ưu đãi thuế cho R&D ở các nước. Tây Ban Nha là quốc gia áp dụng một chính sách ưu đãi thuế khá rộng rãi cho R&D nhưng chỉ có 40 - 50% các doanh nghiệp đã đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu sáng tạo của quốc gia này được hưởng các ưu đãi thuế. Để chính sách thuế có hiệu quả hơn với R&D, Chính phủ Tây Ban Nha đã thực hiện một số thay đổi: i) thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 15% với tất cả các doanh nghiệp đã đầu tư vào R&D; ii) cho tới năm 2011, tỷ lệ tín dụng thuế³ dành cho R&D sẽ tỷ lệ với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp; iii) một khoản tín dụng thuế bổ sung cho hoạt động R&D được ban hành; iv) Chính phủ sẽ hỗ trợ 40% chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội của người lao động cho các hoạt động R&D trong doanh nghiệp.

³ Trong bài viết này thuật ngữ "tín dụng thuế - tax credit" được hiểu là khoản giảm trừ (khấu trừ) thuế mà nhà nước cho phép doanh nghiệp được hưởng khi thực hiện các hoạt động R&D. Rất khó tìm từ tương đương trong tiếng Việt vì "tax credit" có thể tương đương với giảm thuế, khấu trừ thuế tùy trường hợp.

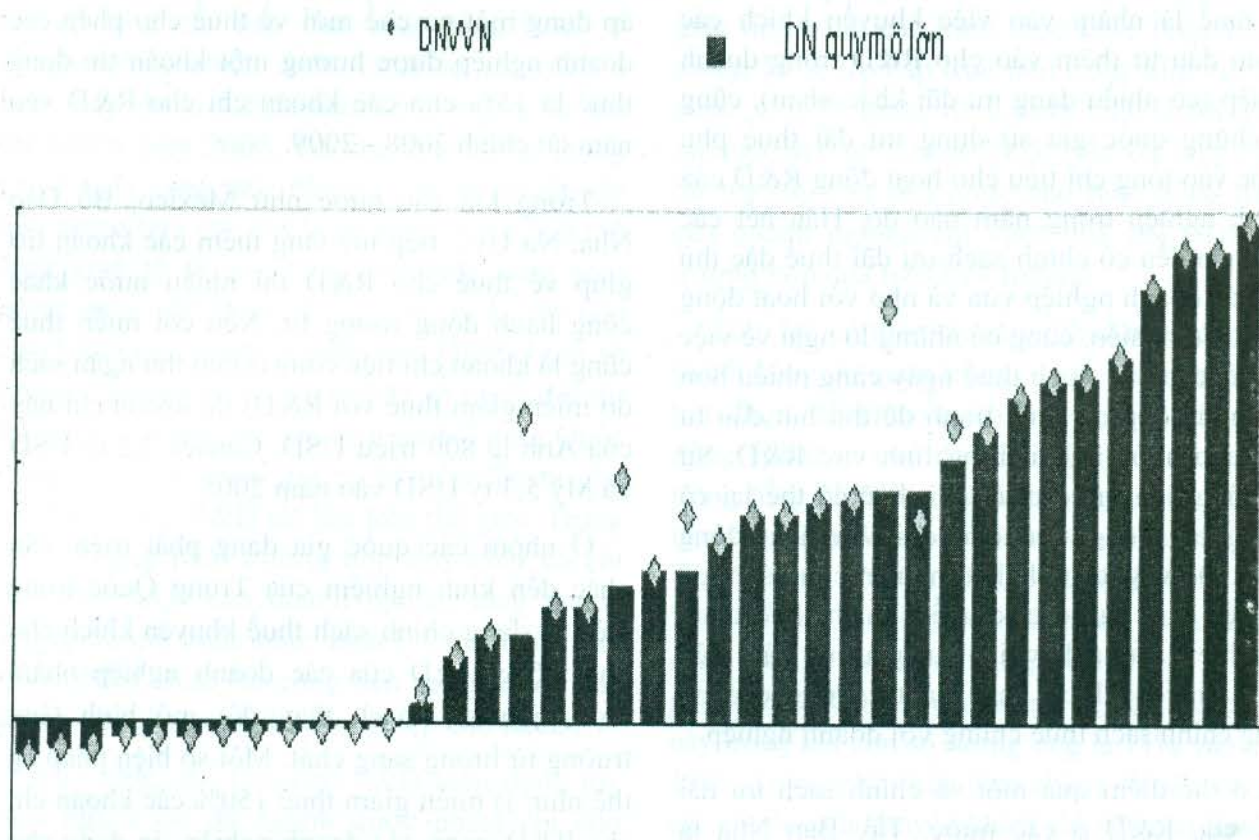
Theo đề nghị của OECD, New Zealand cũng áp dụng một cơ chế mới về thuế cho phép các doanh nghiệp được hưởng một khoản tín dụng thuế là 15% cho các khoản chi cho R&D vào năm tài chính 2008 - 2009.

Trong khi các nước như Mexico, Bồ Đào Nha, Na Uy... tiếp tục tăng thêm các khoản trợ giúp về thuế cho R&D thì nhiều nước khác cũng hành động tương tự. Nếu coi miễn thuế cũng là khoản chi tiêu công (giảm thu ngân sách do miễn giảm thuế với R&D) thì khoản chi này của Anh là 800 triệu USD, Canada 2,2 tỷ USD và Mỹ 5,3 tỷ USD vào năm 2005.

Ở nhóm các quốc gia đang phát triển, cần nhắc đến kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc sử dụng chính sách thuế khuyến khích cho hoạt động R&D của các doanh nghiệp nhằm thực hiện kế hoạch thay đổi mô hình tăng trưởng từ lượng sang chất. Một số biện pháp cụ thể như: i) miễn giảm thuế 150% các khoản chi cho R&D trong các doanh nghiệp, áp dụng cho tất cả các loại chi cho R&D; ii) các khoản chi đầu tư cho một số loại máy móc thiết bị nghiên cứu có giá trị thấp hơn 300.000 CNY sẽ được khấu trừ Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Các khoản khấu hao nhanh cũng được áp dụng với tất cả các loại thiết bị phục vụ R&D có giá trị trên 300.000 CNY; iii) các công ty đầu tư mạo hiểm tài trợ cho các dự án công nghệ cao tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng sẽ được giảm thuế cho các khoản đầu tư phù hợp với quy định. Nếu các khoản giảm trừ cao hơn thu nhập chịu thuế thì phần chênh lệch có thể được chuyển sang để giảm trừ cho 5 năm tiếp theo; iv) miễn thuế nhập khẩu với một số loại thiết bị phục vụ nghiên cứu dành cho các trường đại học, các viện nghiên cứu.

Mỗi quan tâm ngày càng tăng về ưu đãi thuế nhằm khuyến khích hoạt động R&D cho thấy bằng chứng về việc cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày một nhiều hơn giữa các quốc gia.

Đồ thị 3: Tính toán chỉ số Khuyến khích R&D bằng thuế ở các nước



Nguồn: Warda, 2008.

Tính toán tài trợ thuế cho R&D của Warda (2008) $T = 1 - B$ index, giá trị này được định nghĩa là giá trị hiện tại của khoản thu nhập trước thuế cần thiết để đảm bảo chi phí ban đầu cho R&D và trả thuế thu nhập doanh nghiệp $T > 0$ (trợ cấp thuế) $T < 0$ (gánh nặng thuế).

Bảng 1 sau đây tóm tắt các biện pháp ưu đãi thuế cho hoạt động R&D ở các nước trên thế giới. Có thể thấy các biện pháp ưu đãi thuế cho hoạt động R&D mà các quốc gia sử dụng là rất đa dạng nhưng cũng có một số điểm chung:

- Một là, các khoản tín dụng thuế (giảm trừ, khấu trừ thuế) thường được xác định theo một tỷ lệ nhất định với các khoản chi cho R&D của doanh nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ này khác nhau tùy thuộc vào quy mô doanh nghiệp, ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Hai là, các khoản giảm trừ có thể áp dụng cả với chi thường xuyên và chi cho tài sản cố định.

- Ba là, các doanh nghiệp không phải có lợi nhuận mới có thể được hưởng ưu đãi khi thực hiện chi tiêu cho hoạt động R&D.

- Bốn là, nhiều quốc gia có ưu đãi riêng về thuế cho việc hợp tác trong hoạt động nghiên cứu giữa doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu.

- Năm là, các doanh nghiệp có thể được hưởng các khoản giảm trừ, khấu trừ vào thu nhập doanh nghiệp chịu thuế hoặc vào thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghiên cứu kinh nghiệm các nước có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến cũng như một số quốc gia đang phát triển thuộc nhóm G20 (Trung Quốc, Brazil...) cho thấy thuế đang được coi là một biện pháp quan trọng khuyến khích hoạt động R&D tại các doanh nghiệp.

Bảng 1: Tóm tắt chính sách thuế ở các nước hỗ trợ cho hoạt động R&D trong doanh nghiệp (DN) những năm 2006 - 2009

Quốc gia	Thuế suất DN lớn/ DN vừa và nhỏ (%)	Tỷ lệ tín dụng thuế (giảm trừ, khấu trừ thuế)/tổng chi cho R&D (%)	Tỷ lệ tín dụng thuế so với chi tiêu tăng thêm cho R&D (%)	Năm được hưởng ưu đãi	Loại chi phí được tính	Giảm trừ (khấu trừ) cho DN
Áo	25	-115 cho chi đầu tư TSCĐ -125 chi thường xuyên một số loại đặc biệt Tín dụng thuế bổ sung 8	135	3 năm	Chi thường xuyên Chi đầu tư tài sản cố định (TSCĐ)	Thu nhập DN
Bỉ	33,99/24,9 7	13,5 75			Chi đầu tư TSCĐ Quỹ lương	TNDN Thuế nghề nghiệp
Séc	21	200			Chi thường xuyên	TNDN
Đan Mạch	25	150			Chi thường xuyên (chi cho hợp tác với CS nghiên cứu)	TNDN
Pháp	34,43	30 với mức chi 100 M 5 với mức > 100M			Chi thường xuyên và khấu hao	TNDN
Hy Lạp	25		50	2 năm	Chi thường xuyên	TNDN
Hungary	16	Tín dụng thuế 10 Hợp tác với Đại học: 400 Chi R&D khác: 200			Tiền lương Chi thường xuyên Chi thường xuyên	Thuế nghề nghiệp TNDN TNDN
Ireland	12,5	Chi R&D Chi đầu tư TSCĐ 20	25	2003	Chi thường xuyên Chi đầu tư TSCĐ	Thuế TNDN Thuế TNDN
Ý	31,4	Tín dụng thuế: 10% Hợp tác với đại học: 40			Chi thường xuyên và chi đầu tư TSCĐ Theo hợp đồng nghiên cứu	Thuế TNDN Thuế TNDN Thuế TNDN
Hà Lan	25,5/20	DN lớn 14 DN nhỏ 42			Tiền lương	Quỹ lương chịu thuế

Ba Lan	19%	DN lớn 30 DN nhỏ 50			Chi máy móc	Thuế TNDN
Bồ đào Nha	26,5%	20	50	2 năm	Chi thường xuyên	Thuế TNDN
Tây ban Nha	30/25	Tín dụng thuế 25 Chi đầu tư 10	42	2 năm	Chi thường xuyên Chi đầu tư	Thuế TNDN
Anh	28/21	DN lớn 130 DN nhỏ 175 (có hoàn lại)			Chi thường xuyên Chi thường xuyên	TNDN TNDN
Úc	30%	125	175	3 năm	Chi thường xuyên và chi đầu tư TSCĐ	TNDN
Brazil	34%	160			Chi thường xuyên	TNDN
Canada	19/11	DN lớn 35 DN nhỏ 20 (có hoàn lại)			Chi thường xuyên	Thuế TNDN
Trung Quốc	25%	150			Chi thường xuyên	TNDN
Ấn Độ	33,9%	150			Chi thường xuyên và chi đầu tư thiết bị	TNDN
Nhật Bản	39,5/29,3	DN lớn (10-12) DN nhỏ (8-12) Hợp tác với đại học 12 cho DN lớn và 15 cho DN nhỏ			Chi thường xuyên và chi khấu hao Chi thường xuyên và chi khấu hao	Thuế TNDN Thuế TNDN Thuế TNDN
Na Uy	28 %	DN lớn 18 DN nhỏ 20			Chi thường xuyên	Thuế TNDN
Mỹ	35/15	200	20		Chi thường xuyên (tối đa 50%)	Thuế TNDN

Nguồn: OCDE (2008); KPMG (2008); các quy định về thuế của một số quốc gia trên trang web cơ quan thuế.

4. Bài học cho chính sách thuế khuyến khích R&D trong doanh nghiệp ở Việt Nam

4.1 Khái quát về chính sách thuế cho R&D tại doanh nghiệp ở Việt Nam

Ở Việt Nam, chính sách thuế cho hoạt động R&D tại doanh nghiệp bắt đầu được quan tâm nhiều hơn trong những năm gần đây. Có thể tìm thấy những quy định về ưu đãi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của doanh nghiệp qua thuế ở hai văn bản luật: Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Luật Chuyển giao công nghệ (số 80/2006/QH11 ngày 29/11/2006): Điều 45 (Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ) đã nêu rõ: Doanh nghiệp được trích một phần lợi nhuận trước thuế hàng năm lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) để tiến hành hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ. Trong thời hạn 5 năm, nếu Quỹ không được sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp vào ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp trên số lợi nhuận trước thuế mà Nhà nước để lại cho doanh nghiệp và phần lãi phát sinh từ khoản lợi nhuận trước thuế đó.

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008): Theo Điều 17 (Trích lập Quỹ phát KH&CN của doanh nghiệp): Doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 10% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Trong thời hạn 5 năm kể từ khi trích lập, nếu Quỹ phát triển KH&CN không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho

doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 1 năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là 3 năm. Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ sử dụng sai mục đích là lãi phạt chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập Quỹ đến khi thu hồi. Doanh nghiệp không được hạch toán các khoản chi từ Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế. Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp chỉ được sử dụng cho đầu tư KH&CN tại Việt Nam.

Có thể thấy đây là một bước tiến bộ trong chính sách khuyến khích cho đầu tư R&D ở Việt Nam. Việt Nam đã nhận thấy rằng muốn phát triển nền kinh tế bền vững, tránh phụ thuộc vào bên ngoài cần có một nền KH&CN phát triển tương thích, trong đó năng lực khoa học và công nghệ ở doanh nghiệp giữ vai trò quan trọng. Mặc dù vậy, trong các chính sách hiện hành vẫn còn phải giải quyết hàng loạt vấn đề, đặc biệt là việc sử dụng thuế để khuyến khích chi tiêu cho R&D tại doanh nghiệp.

4.2. Chính sách thuế đối với hoạt động R&D ở Việt Nam: Bài học từ kinh nghiệm các nước

Thông qua nghiên cứu kinh nghiệm các nước và chính sách thuế đang được áp dụng ở Việt Nam chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, không nên quy định trích trên lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp mới được tính vào quỹ dành cho R&D. Sở dĩ như vậy là vì, trong trường hợp doanh nghiệp không có lợi nhuận sẽ không có việc trích cho hoạt động nghiên cứu. Trong khi hoạt động này không chỉ cần thiết cho chu kỳ kinh doanh thuận lợi mà cả trong những chu kỳ kinh doanh yếu. Tại vị thế này, chính hoạt động R&D sẽ giúp cho doanh nghiệp thoát khỏi yếu kém. Hơn nữa, rất nhiều doanh nghiệp khoa học và công nghệ cao ở giai đoạn đầu thường khó có thể có

lợi nhuận và rủi ro cao (Google hay Yahoo là ví dụ điển hình) nên nếu quy định chỉ cho phép khấu trừ thuế cho R&D khi doanh nghiệp đã có lãi sẽ không khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động R&D mới. Tuy nhiên, để tránh lạm dụng cần có quy định cụ thể danh mục các lĩnh vực được coi là công nghệ cao (high-technology).

Thứ hai, cần có chính sách thuế phân biệt đối với những doanh nghiệp có quy mô khác nhau về doanh thu và không nên quy định một mức tối đa chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Thứ ba, nên quy định việc hình thành quỹ cho nhóm doanh nghiệp nhỏ cùng ngành nghề, lĩnh vực hoạt động để tạo ra sức mạnh tài chính tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ cho chúng.

Thứ tư, cần xem xét cơ chế miễn giảm thuế cho các hợp đồng nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ được thực hiện giữa doanh nghiệp và cơ sở nghiên cứu. Điều này sẽ tăng cường liên kết giữa nghiên cứu và triển khai đồng thời khuyến khích các nhà khoa học tham gia vào hoạt động R&D tại các doanh nghiệp. Cơ chế này thực hiện tốt sẽ có tác động kép: cải

thiện thu nhập cho các nhà khoa học và mang nghiên cứu của họ gắn với nhu cầu thực tiễn.

Thứ năm, cần có quy định cụ thể về chi phí cho R&D, quy định chế độ kế toán phù hợp nhằm tránh sự lợi dụng của doanh nghiệp (khai báo sai chi phí và lợi nhuận) với mục đích trốn thuế.

*

* *

Có thể thấy, ngày càng nhiều quốc gia sử dụng thuế như là một công cụ chính để khuyến khích và hỗ trợ hoạt động R&D tại doanh nghiệp thay vì hỗ trợ trực tiếp. Qua phân tích chính sách thuế nhằm khuyến khích chi tiêu cho R&D tại doanh nghiệp, chúng tôi cũng đã đưa một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện chính sách về thuế cho vấn đề này của Việt Nam. Chúng tôi cho rằng, cần có những nghiên cứu sâu hơn trên cơ sở điều tra doanh nghiệp để đánh giá đầy đủ hơn về tác động của các ưu đãi với chi tiêu cho R&D trong doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay trong đó có việc chi tiêu cho R&D qua hình thành quỹ phát triển R&D♦

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Trinh (2010): *Hiệu quả đầu tư và chất lượng tăng trưởng*, Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế, số 51, tháng 3.
2. KPMG (2008): Tax guide, nhiều quốc gia
3. OECD (2008): *Science, Technologie et Industrie: Perspective de l'OCDE*.
4. Luật Khoa học công nghệ (2000).
5. Luật Chuyển giao công nghệ (2006).
6. Luật Thuế TNDN (2008): và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
7. Park H (2001): *Technological Change and Growth in East Asia*, in Stiglitz J. and Yusuf (Ed.), *Rethinking of East Asian Miracle*, World Bank, Oxford University Press.
8. Solow R (1957): *Technical Change and the Aggregate Production Function*, Review of Economics and Statistics, No 39.
9. Warda (2007): *Comparaison des générosité des incitations fiscales*, présentation au cours de l'Atelier du groupe PIT, Paris 10/12.